TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: **53/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 5 - 2023
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Xuân Dũng - ông Nguyễn Bá Hùng

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:

Không tham gia.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án "Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình" thụ lý số: 153/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2023/QĐST - HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2023/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: anh Nguyễn Văn L - sinh năm 1966. *(có mặt)*

Địa chỉ: 32 phố Đ, Bích N 3, Phường M, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: chị Nguyễn Thị P - sinh năm 1977.

Địa chỉ: xóm V, xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

(vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị P kết hôn vào ngày 28/7/2017 tại UBND thị trấn M, huyện K, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do tính tình 2 bên không phù hợp, không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Anh L xác định không thể chung sống với chị P được nữa, anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với chị P.

- Về con chung: Vợ chồng chưa có con chung:

Đối với bị đơn chị Nguyễn Thị P quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp

lệ nhiều lần nhưng chị P vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tống đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho giao trách nhiệm cho mẹ đẻ chị P là bà Phan Thị Trường theo đúng quy định của pháp luật nhưng chị P vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của chị P được.Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp thì tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị P đúng như anh L trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của anh L tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chị P có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, do đó căn cứ Điều 227; khoản 2 Điều 228 của BLTTDS Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

2. Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa anh L và chị P là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách vợ chồng không hòa hợp. Qua xác minh tình trạng hôn nhân nguyên nhân mâu thuẫn trên là đúng thực tế, phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị P đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh L.

[2.2] Về con chung: Chưa có

[3] Về tài sản: Anh L không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí: Anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 4 điều 207; Điều 227; khoản 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51, 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn L

- ***Về hôn nhân:*** Cho anh Nguyễn Văn L được ly hôn chị Nguyễn Thị P.

- ***Án phí:*** Căn cứ vào khoản 4, điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Buộc anh Nguyễn Văn L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án

phí của anh L được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000718 ngày 24/3/2023.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận
- VKS H.Yên Thành
- Các đương sự
- THA DS H.Yên Thành
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Nhung